TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị K, sinh năm: 1992

2. Bị đơn: Ông Lâm M, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thị K trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Thị K tự nguyện chung sống với ông Lâm M từ năm 2013 nhưng đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Lâm M rượu chè, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay bà Thị K xin ly hôn với ông Lâm M.

- Về con chung: Bà Thị K và ông Lâm M có 01 con chung tên Lâm D – sinh ngày: 21/8/2014, hiện con đang sống chung với bà Thị K. Khi ly hôn bà Thị K xin nuôi con, không yêu cầu ông Lâm M cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà Thị K không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung: Trước khi kết hôn bà Thị Kvà ông Lâm M không bên nào có tài sản riêng. Tài sản chung hiện nay cũng không có.

- Về nợ: Bà Thị K và ông Lâm M không nợ ai cũng không ai nợ lại.

Bị đơn ông Lâm M trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Lâm M thống nhất với bà Thị K về hôn nhân, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Tuy nhiên ông Lâm M không đồng ý ly hôn với bà Thị K vì còn yêu thương vợ con.

- Về con chung: Thống nhất như bà Thị K trình bày. Trong trường hợp có ly hôn thì ông Lâm M đồng ý để cho bà Thị K nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Trước khi kết hôn bà Thị K và ông Lâm M không bên nào có tài sản riêng. Hiện nay cũng không có tài sản chung.

- Về nợ: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị K

+ Về hôn nhân: Bà Thị K được ly hôn với ông Lâm M.

+ Về con chung: Giao cháu Lâm D sinh ngày 21/8/2014 cho bà Thị K nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Bà Thị K chịu án phí theo luật định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Bà Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lâm M, đồng thời giải quyết về con chung giữa ông Lâm M và bà Thị K. Xét ông Lâm M cư trú tại xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị K và ông Lâm M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016 ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Phú nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Thị K và ông Lâm M là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Thị K, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Thị K và ông Lâm M đã phát sinh từ đầu năm 2017 do ông Lâm M rượu chè, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành, bà Thị K xác định không còn tình cảm với ông Lâm M. Ông Lâm M mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn giữa vợ chồng nên không có khả năng hàn gắn. Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2017 của Tòa án, xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà Thị K và ông Lâm M, thì được biết: Thời gian chung sống ông Lâm M thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn và có đánh bà Thị K, mâu thuẫn gia đình đã được địa phương tổ chức Hòa giải nhưng không thành. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Thị K và ông Lâm M đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị K.

[4] Về con chung: Bà Thị Kvà ông Lâm M có 01 con chung tên Lâm D – sinh ngày: 21/8/2014 hiện đang sống với bà Thị K. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận giao con cho bà Thị K tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị K không yêu cầu ông Lâm M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 208, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị K;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị K và ông Lâm M

2. Về nuôi con chung: Giao con tên Lâm D – sinh ngày: 21/8/2014 cho bà Thi K nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị K không yêu cầu ông Lâm M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Thị K chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu số 0014968 ngày 01/11/2017.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Phú;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Khánh Duyên